

Số: 156/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Vinh, ngày 6 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 233/2023/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa:

Chị **Lê Thị Ngọc B**, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: **Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**; là nguyên đơn;

Và anh **Lê Văn H**, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: **Xóm P, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An**; là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị Ngọc B** và anh **Lê Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị **Lê Thị Ngọc B** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung **Lê Ngọc Trâm A**, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2019 và **Lê Huỳnh Minh K**, sinh ngày 29/09/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Lê Văn H** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung, mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2023 đến khi con chung đủ tuổi, trưởng thành.

Anh **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh **H**.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Lê Thị Ngọc B** và anh **Lê Văn H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị **Lê Thị Ngọc B** phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001930 ngày 29/09/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Chị **B** đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

2.4. Kể từ ngày chị **C Lê Thị Ngọc B** làm đơn yêu cầu khoản tiền nói trên, nếu anh **Lê Văn H** không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thành phố Vinh;
- Chi Cục THA DS TP Vinh;
- UBND xã Nghi Liên, thành phố Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Phước Linh**